

Số: 32 /TTCL4-HC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

V/v thông tin đăng ký cấp chứng thư lô
hàng chế biến tổng hợp xuất khẩu EU

Kính gửi: Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu EU

Tiếp theo công văn số 360/TTCL4-CL ngày 30/06/2021 của Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4 về việc cấp chứng thư đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU và thực hiện công văn số 1511/QLCL-CL1 ngày 15/11/2021 của Cục Quản lý chất lượng, Nông lâm sản và Thủy sản đối với việc thực hiện khai báo để đăng ký cấp chứng thư điện tử cho tất cả các lô hàng thủy sản vào thị trường EU qua hệ thống TRACESNT;

Hiện tại trên hệ thống TRACESNT nội dung chứng nhận liên quan đến thành phần sản phẩm trứng có trong sản phẩm thủy sản tại mẫu chứng thư cho sản phẩm thủy sản phối chế (composite) theo Certificate model 2021/1471 (2020/2235) COMP theo Regulation 2021/1471 đã thay đổi so với các mẫu (phiên bản) đã được cập nhật trước, nhằm tránh các vướng mắc trong quá trình thực hiện, Trung tâm Chất lượng vùng 4 thông báo một số nội dung sau:

1. Hồ sơ đăng ký thẩm định, chứng nhận: ngoài nội dung hướng dẫn tại công văn 360/TTCL4-CL, đề nghị các doanh nghiệp lưu ý các nội dung cụ thể sau đây:

1.1. Chủ động xác định và đăng ký:

- Mẫu chứng thư của sản phẩm đúng theo từng dạng sản phẩm tương ứng (theo Phụ lục 1, công văn 360/TTCL4-CL).

- Dạng sản phẩm chế biến tổng hợp (composite products): doanh nghiệp phối hợp với nhà nhập khẩu, cơ quan thẩm quyền cảng đến nhằm xác định dạng sản phẩm theo đúng quy định của EU (theo Phụ lục 1, công văn 360/TTCL4-CL).

1.2. Khai báo đầy đủ các thông tin liên quan:

+ Điểm (nước) đến, cảng (nước) chuyển tải.

+ Nguồn gốc, xuất xứ, xếp loại vùng nguyên liệu với sản phẩm thủy sản phối trộn (seafood mix) có thành phần nhuyễn thể hai mảnh vỏ,

+ Căn cứ xác định HS code: tổng thành phần và tỷ lệ tương ứng của từng nguyên liệu (thủy sản, thịt, trứng, sữa, nông sản, khác) tạo nên thành phẩm, quy cách bao gói/ bao gói nhỏ, hút chân không,

2. Nội dung khai báo chứng thư TRACESNT:

2.1. Trao đổi xác nhận với khách hàng trước khi khai báo và chịu trách nhiệm khi khai báo các thông tin (trường khai báo không bắt buộc) có liên quan đến lô hàng: Final consumer, Batch number, Date of collection/production, Type of treatment, Cold store, ...



2.2. Đối với sản phẩm có thành phần sản phẩm trứng: thực hiện công văn số 25/QLCL-CL1 ngày 7/1/2022 của Cục về việc xuất khẩu sản phẩm composite có thành phần bột sữa, trứng sang EU, căn cứ hồ sơ chứng minh nguồn gốc sản phẩm trứng (nhập khẩu) do doanh nghiệp cung cấp và khai báo, Trung tâm sẽ thực hiện chứng nhận các nội dung có liên quan tại mục II.3, Part 2 như sau:

a) Mục II.3.D.1: căn cứ nguồn gốc xuất xứ của thành phần trứng và các sản phẩm từ trứng, cụ thể:

- Từ vùng (zone)/nước thứ 3 có tên trong Part 1, Annex XIX Regulation 2021/404 được EU cho phép xuất khẩu vào EU, hoặc

- Từ Quốc gia thành viên EU.

b) Mục II.3.D.2: nội dung chứng nhận liên quan đến dịch bệnh của địa điểm/khu vực sản xuất SP trứng, nhiệt độ và thời gian xử lý trứng, chọn một trong các thông tin sau:

II.3.D.2 were produced from eggs coming from an establishment which satisfies the requirements of Section X of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 in which, during the 30-day period prior to the date of collection of the eggs, no outbreak of highly pathogenic avian influenza and infection with Newcastle disease virus has occurred and:

(1) either [(a) within a 10 km radius of which [, including, where appropriate, the territory of a neighbouring country,] there has been no outbreak of highly pathogenic avian influenza and infection with Newcastle disease virus for a 30 day period prior to the date of the collection of the eggs.]

(1) or [(a) the egg products have undergone the following treatment:

(1) either [liquid egg white was treated:

(1) either [with 55.6 °C for 870 seconds.]

(1) or [with 56.7 °C for 232 seconds.]

(1) or [10% salted yolk was treated with 62.2°C for 138 seconds.]

(1) or [dried egg white was treated:

(1) either [with 67 °C for 20 hours.]

(1) or [with 54.4 °C for 50,4 hours.]

(1) or [whole eggs were:

(1) either [at least treated with 60°C for 188 seconds.]

(1) or [completely cooked.]

(1) or [whole egg blends were at least treated]:

(1) either [with 60 °C for 188 seconds.]

(1) or [with 61.1°C for 94 seconds.]

(1) or [completely cooked;]]]

(1) either [(b) within a 10 km radius of which, including where appropriate, the territory of a neighbouring country there was no outbreak of infection with Newcastle disease virus within a period of at least 30 days prior to the date of collection of the eggs:]

(1) or [(b) the egg products have undergone the following treatment:

(1) either [liquid egg white was treated:

- (1) either [with 55oC for 2 278 seconds;]
- (1) or [with 57oC for 986 seconds;]
- (1) or [with 59oC for 301 seconds;]]
- (1) or [10% salted yolk was treated with 55oC for 176 seconds;]
- (1) or [dried egg white was treated with 57oC for 50,4 hours;]
- [whole eggs were:
 - (1) either [treated with 55oC for 2 521 seconds;]
 - (1) or [treated with 57oC for 1 596 seconds;]
 - (1) or [treated with 59oC for 674 seconds;]
 - (1) or [completely cooked;]]]

Để có căn cứ chứng nhận nội dung này được chính xác và phù hợp với quy trình sản xuất sản phẩm trứng, đề nghị doanh nghiệp liên hệ cơ sở sản xuất sản phẩm trứng xác định thông tin và nội dung chứng nhận phù hợp (nêu trên), đồng thời cung cấp đầy đủ những thông tin này cùng hồ sơ đăng ký cấp chứng thư.

Trong quá trình thực hiện , nếu có phát sinh, vướng mắc doanh nghiệp kịp thời báo cáo với Trung tâm Chất lượng vùng 4 để được hỗ trợ giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc (để b/cáo);
- PGĐ Tân Ngọc (để biết) ;
- Phòng Chất lượng (để phối hợp);
- Lưu VT, TH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trương Huy Đạt

